

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Thông báo số 159-TB/VPTW ngày 29/8/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về tình hình thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế

Thực hiện Thông báo số 159-TB/VPTW ngày 29/8/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm; Quyết định số 1960/QĐ-TTg ngày 09/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Đảng ủy Chính phủ về các cơ quan và tình hình thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế; Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Thông báo số 159-TB/VPTW ngày 29/8/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng và Quyết định số 1960/QĐ-TTg ngày 09/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đến năm 2030, xây dựng và hình thành cơ bản hệ thống an sinh xã hội đa tầng, bao trùm, hiện đại và số hóa toàn diện trên địa bàn Thủ đô; bảo đảm mọi người dân đều được thụ hưởng chính sách an sinh xã hội.

- Đến năm 2045, phát triển hệ thống an sinh xã hội Thủ đô tiệm cận các chuẩn mực của các quốc gia phát triển có thu nhập cao; cung cấp dịch vụ xã hội chất lượng cao, bảo đảm nền tài chính an sinh bền vững, phương thức quản trị công khai, minh bạch và nâng cao khả năng chủ động, ứng phó linh hoạt, kịp thời trước các rủi ro, sự cố.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm đầy đủ các điều kiện thiết yếu: y tế, thu nhập cơ bản, sự phát triển của trẻ em, chăm sóc người cao tuổi và hỗ trợ kịp thời người lao động gặp rủi ro (mất việc, mất sinh kế, thai sản, tai nạn, khuyết tật).

- Phát triển toàn diện hệ thống bảo hiểm đa tầng (bắt buộc, tự nguyện, bổ sung) thông qua phối hợp giữa Nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng và gia đình.

- Đặt an sinh xã hội trong mối quan hệ gia đình và liên thế hệ; kết nối việc làm, thu nhập của cha mẹ với điều kiện sống, chăm sóc, học tập của con cái nhằm bảo đảm sự bền vững gia đình và tương lai thế hệ sau.

- Cụ thể hóa tinh thần "*Không để ai bị bỏ lại phía sau*" phải đo lường bằng kết quả cụ thể; tuyệt đối không để người dân rơi xuống dưới mức sống tối thiểu mà không được phát hiện, hỗ trợ kịp thời.

- Phân công nhiệm vụ dứt khoát, tuân thủ nguyên tắc: Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ nguồn lực và rõ sản phẩm đầu ra.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ MỤC TIÊU

1. Đối tượng áp dụng

Toàn thể Nhân dân sinh sống trên địa bàn thành phố Hà Nội, ưu tiên các nhóm yếu thế: trẻ em (đặc biệt 1.000 ngày đầu đời, trẻ em nghèo, trẻ mồ côi, sống xa cha mẹ), người cao tuổi (ưu tiên nhóm từ 80 tuổi trở lên và mở rộng từ 65 tuổi trở lên), người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo, lao động phi chính thức, lao động di cư, lao động công nghệ và các trường hợp gặp rủi ro bởi thiên tai, dịch bệnh, đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động nông thôn, lao động có đất thu hồi, lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp và các nhóm lao động có nguy cơ gặp khó khăn trong tiếp cận việc làm, chuyển đổi nghề nghiệp.

2. Đối tượng thực hiện:

Các sở, ban, ngành Thành phố; UBND các xã, phường; các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và lực lượng xã hội tham gia công tác an sinh.

3. Mục tiêu chung

- Xác định bảo đảm an sinh xã hội là trách nhiệm của Nhà nước và toàn xã hội, được xem là khoản đầu tư cho con người nhằm phát triển đất nước bền vững.

- Chính sách an sinh phải hướng tới bao phủ toàn dân, lấy người dân làm trung tâm và ưu tiên nguồn lực cho các nhóm yếu thế. Hệ thống này cần dựa trên nền tảng việc làm, thu nhập ổn định và khả năng tiếp cận toàn diện các dịch vụ thiết yếu như y tế, giáo dục, nhà ở. Đồng thời, việc thực thi phải bảo đảm hài hòa giữa công bằng và hiệu quả, linh hoạt giải quyết cho các trường hợp khó khăn và lấy sự thay đổi thực chất trong đời sống, niềm tin của Nhân dân làm thước đo kết quả cuối cùng.

4. Mục tiêu cụ thể

4.1. Mục tiêu đến năm 2030:

- Hình thành cơ bản hệ thống an sinh xã hội đa tầng, bao trùm, số hóa, bảo đảm an sinh tối thiểu cho 100% người dân Thủ đô.

- 100% người yếu thế được lập Hồ sơ an sinh xã hội số theo vòng đời, kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Bố trí công chức làm đầu mối thực hiện, theo dõi, phối hợp giải quyết các nhiệm vụ về an sinh xã hội tại UBND xã, phường phù hợp với danh mục vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ và biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

- 100% người dân có sổ theo dõi sức khỏe điện tử và được khám sức khỏe định kỳ.
- 100% đối tượng hưởng trợ cấp xã hội thực hiện chi trả không dùng tiền mặt.
- Về giải quyết việc làm: Bình quân hằng năm giải quyết việc làm mới cho 180.000 lao động; Duy trì tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 2,5%, riêng khu vực thành thị dưới 3,0%.

4.2. Tầm nhìn đến năm 2045: Hệ thống an sinh xã hội Thủ đô đạt chuẩn mực của các thành phố phát triển có thu nhập cao trên thế giới; dịch vụ an sinh chất lượng cao, tài chính bền vững, quản trị minh bạch và ứng phó khẩn cấp trước mọi rủi ro.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÁC ĐƠN VỊ

1. Các giải pháp chủ yếu

1.1. Thiết lập Hồ sơ an sinh xã hội số và đầu mối phục vụ tại cơ sở

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội Thành phố kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo hiểm, y tế, giáo dục, thuế và việc làm.
- Áp dụng Bộ chỉ số quốc gia về an sinh xã hội để đánh giá chất lượng phục vụ tại các địa phương. Người đứng đầu địa phương phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra sai sót, chậm trễ hoặc bỏ sót đối tượng.
- Phân công cán bộ chuyên trách tại xã, phường làm đầu mối tiếp nhận, xử lý từng trường hợp khó khăn.

1.2. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa dạng và nâng cao mức hưởng chính sách trợ giúp xã hội

- Tiến hành rà soát, hợp nhất các chương trình, chính sách trợ giúp xã hội trùng lặp; tối ưu hóa nguồn lực ngân sách để đầu tư tập trung và hiệu quả.
- Đề xuất điều chỉnh tăng mức chuẩn trợ cấp xã hội hằng tháng và mức hỗ trợ đột xuất vượt trội so với chuẩn chung của cả nước, bảo đảm tiệm cận và phù hợp với mức sống tối thiểu thực tế của Thủ đô.
- Mở rộng các gói hỗ trợ xã hội đa tầng, phát triển mô hình dịch vụ công tác xã hội và chăm sóc dựa vào cộng đồng; linh hoạt kết nối giữa trợ giúp xã hội với bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.
- Đơn giản hóa quy trình xét duyệt, ứng dụng dữ liệu dân cư để quản lý đối tượng và đẩy mạnh 100% chi trả trợ cấp xã hội không dùng tiền mặt nhanh chóng, minh bạch.

1.3. Mở rộng bảo hiểm xã hội và xây dựng thị trường lao động bao trùm

- Mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp; nghiên cứu cơ chế chính sách hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;

- Phát triển thị trường và kết nối cung - cầu lao động:

- + Hiện đại hóa hạ tầng kết nối: Xây dựng, cập nhật hệ thống dữ liệu lao động (dữ liệu "sống") và tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trên Cổng thông tin việc làm Thành phố; tự động hóa quy trình sàng lọc, kết nối hồ sơ tuyển dụng nhằm giảm từ 30% đến 50% thời gian tuyển dụng của doanh nghiệp và thời gian tìm việc của người lao động.

- + Đổi mới mô hình việc làm: Thúc đẩy và chuẩn hóa các hình thức làm việc từ xa (remote), làm việc linh hoạt (hybrid); Mở rộng cơ hội việc làm từ thương mại điện tử, dịch vụ logistics nông thôn, nông nghiệp cơ giới hóa, kết hợp du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng nông thôn để nâng cao và đa dạng hóa thu nhập cho người dân.

- Triển khai Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 16/5/2026 của UBND Thành phố; trang bị cho lao động nông thôn kỹ năng nghề, kỹ năng số, kỹ năng xanh, kỷ luật lao động và kiến thức pháp luật; hỗ trợ tiếp cận vốn tín dụng và thông tin thị trường để phát triển đội ngũ nông dân chuyên nghiệp.

1.4. Xây dựng hệ thống an sinh gia đình và liên thế hệ

- Rà soát quy hoạch các khu công nghiệp, khu chế xuất và khu đô thị; bảo đảm đầu tư đồng bộ nhà ở xã hội, trường học, trạm y tế, nhà trẻ và thiết chế văn hóa.

- Khuyến khích, huy động và phát huy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong việc đóng góp xây dựng hạ tầng xã hội cho công nhân.

- Triển khai chính sách bảo vệ và chăm sóc đặc biệt cho trẻ em sống xa cha mẹ, trẻ em nghèo, trẻ em do ông bà chăm sóc.

1.5. Phát triển kinh tế chăm sóc, chủ động ứng phó với già hóa dân số

- Xây dựng Đề án phát triển kinh tế chăm sóc; nhân rộng mạng lưới chăm sóc ban ngày, chăm sóc tạm thời, chăm sóc giảm nhẹ.

- Thí điểm mô hình Bảo hiểm chăm sóc dài hạn cho người cao tuổi.

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường lập sổ theo dõi sức khỏe điện tử, thực hiện tốt chính sách khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho người dân; tổ chức khám chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi không thể di chuyển.

- Phát triển khoa Lão khoa tại các bệnh viện đa khoa và mô hình "Nhà xã hội chăm sóc người cao tuổi".

1.6. Bảo đảm cơ hội phát triển công bằng cho trẻ em và người yếu thế

- Triển khai Chương trình chăm sóc toàn diện 1.000 ngày đầu đời.

- Đầu tư hạ tầng giáo dục hòa nhập: trang bị tài liệu chữ nổi, ngôn ngữ ký hiệu, bồi dưỡng giáo viên chuyên trách.

- Cải tạo 100% hạ tầng công cộng, giao thông, vỉa hè, xe bus bảo đảm khả năng tiếp cận thuận tiện cho người khuyết tật.

- Đẩy mạnh tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, tầm soát trước sinh và sơ sinh.

1.7. Nâng cao khả năng thích ứng với thiên tai, dịch bệnh và phát triển xanh

- Xây dựng "Bản đồ rủi ro an sinh xã hội" gắn với danh sách các hộ gia đình yếu thế.

- Khi thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi kinh tế: Phải lập phương án đào tạo nghề, chuyển đổi sinh kế, tạo việc làm tại chỗ cho người lao động trước khi thu hồi đất.

- Triển khai Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 16/5/2026; trang bị cho lao động nông thôn kỹ năng nghề, kỹ năng số, kỹ năng xanh, kỷ luật lao động và kiến thức pháp luật; hỗ trợ tiếp cận vốn tín dụng và thông tin thị trường lao động, góp phần chuyển đổi nghề nghiệp, nâng cao thu nhập và phát triển đội ngũ nông dân chuyên nghiệp.

1.8. Đổi mới quản trị, tài chính và giám sát xã hội

- Lập Kế hoạch tài chính an sinh xã hội trung hạn giai đoạn 2026-2030.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội tổ chức giám sát, đối thoại trực tiếp với người thụ hưởng.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, trục lợi chính sách, thờ ơ, vô cảm. Bảo vệ cán bộ cơ sở dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích của Nhân dân.

2. Nhiệm vụ của các đơn vị

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, Chủ tịch UBND xã, phường và các cơ quan đơn vị có liên quan được giao nhiệm vụ cụ thể tại ***Phụ lục đính kèm*** chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này trên địa bàn Thành phố đảm bảo hiệu quả, đạt mục tiêu đề ra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các phường, xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai nghiêm túc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Thông báo số 159-TB/VPTW và các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch hành động này.

- Tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Kế hoạch hành động này đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn để biết, phối hợp triển khai thực hiện.

- UBND các xã, phường: Trực tiếp tổ chức thực hiện chính sách an sinh tại cơ sở, chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về kết quả rà soát và chất lượng phục vụ Nhân dân trên địa bàn.

2. Sở Nội vụ

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện.

- Tổng hợp danh sách người yếu thế do UBND các xã, phường rà soát báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 16/5/2026 về hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo lại nghề và giải quyết việc làm cho các nhóm lao động ưu tiên; Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 03/7/2026 về phát triển thị trường lao động số và các kế hoạch, chương trình có liên quan.

- Phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các đơn vị có liên quan tổ chức tư vấn, đào tạo nghề, đào tạo lại nghề, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động cho các nhóm lao động ưu tiên; đánh giá kết quả thực hiện gắn với việc làm, thu nhập và khả năng duy trì việc làm sau hỗ trợ.

- Phối hợp BHXH Thành phố nghiên cứu cơ chế chính sách hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội ngoài mức hỗ trợ của Trung ương theo quy định.

- Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội triển khai cho vay đối với các đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn Thành phố theo quy định của Trung ương và cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố tại thời điểm thực hiện; gắn tín dụng chính sách với tạo việc làm, phát triển sinh kế và chuyển đổi nghề nghiệp.

- Tiếp tục phát triển, hoàn thiện hệ thống dữ liệu thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động; tăng cường chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, dự báo nhu cầu lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm và hoạch định chính sách.

- Thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

3. Sở Y tế

- Tập trung nâng cao chất lượng y tế, chăm sóc sức khỏe toàn dân, đồng thời chú trọng các hoạt động trợ giúp xã hội và công tác xã hội dành riêng cho những nhóm đối tượng yếu thế như trẻ em, người cao tuổi, bảo trợ xã hội và người khuyết tật.

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường lập sổ theo dõi sức khỏe điện tử, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân đúng quy định, tổ chức khám chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi không có điều kiện đến cơ sở y tế.

- Triển khai Chương trình chăm sóc toàn diện 1.000 ngày đầu đời (dinh dưỡng, tiêm chủng, sàng lọc khuyết tật và can thiệp sớm); đẩy mạnh dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, tầm soát trước sinh và sơ sinh.

- Phát triển khoa Lão khoa tại các bệnh viện đa khoa; củng cố năng lực y tế tuyến cơ sở trong phục hồi chức năng và chăm sóc sức khỏe tâm thần, hướng dẫn chuyên môn và đào tạo chuẩn hóa đội ngũ nhân viên công tác xã hội tại cơ sở.

4. Sở Xây dựng

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan rà soát các nội dung về xây dựng, nhà ở và phát triển đô thị tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị trên địa bàn Thành phố; bảo đảm việc phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị và hạ tầng xã hội thiết yếu đồng bộ, phù hợp quy định;

- Quy định trách nhiệm của các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong việc đầu tư hạ tầng xã hội và hỗ trợ chỗ ở cho công nhân.

- Xây dựng mô hình "Nhà xã hội chăm sóc người cao tuổi" cho người cao tuổi độc thân, cô đơn không nơi nương tựa, đảm bảo người cao tuổi có không gian sống, sinh hoạt tiện lợi, phù hợp.

- Rà soát, cải tạo hạ tầng đô thị, bảo đảm 100% các công trình công cộng, giao thông, vỉa hè, xe bus tiếp cận thuận tiện cho người khuyết tật.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Xây dựng "Bản đồ rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu và môi trường" gắn với danh sách các hộ gia đình yếu thế tại khu vực nông thôn, ven sông, vùng nguy cơ tổn thương.

- Triển khai các mô hình sinh kế nông nghiệp bền vững, nông nghiệp sinh thái thích ứng biến đổi khí hậu cho hộ cận nghèo, hộ có người khuyết tật, người cao tuổi tại các xã ngoại thành.

- Xây dựng phương án hỗ trợ người dân chuyển đổi mô hình sản xuất và ổn định đời sống tại các khu vực thu hồi đất.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc diện chính sách, gia đình nghèo, cận nghèo, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đặc thù (tài liệu chữ nổi, học liệu chuyển đổi ngôn ngữ ký hiệu) phục vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

- Bổ sung, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, nhân viên chuyên trách giáo dục người khuyết tật; tuyệt đối không để trẻ em bỏ học vì hoàn cảnh kinh tế nghèo khó.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Nghiên cứu, đề xuất và triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích dữ liệu và các công nghệ phù hợp phục vụ quản trị an sinh xã hội, hỗ trợ phát hiện, phân tích và dự báo nhu cầu trợ giúp của người dân; ưu tiên các nhiệm vụ có địa chỉ ứng dụng, đơn vị tiếp nhận và khả năng triển khai, nhân rộng.

- Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, đánh giá, chuyển giao và ứng dụng công nghệ, thiết bị, công cụ trợ giúp người khuyết tật, người cao tuổi và các giải pháp công nghệ hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, sinh hoạt tại nhà; thúc đẩy kết nối giữa tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp với các cơ quan, đơn vị có nhu cầu ứng dụng.

- Hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ và các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, tiếp nhận, chuyển giao và thương mại hóa các giải pháp công nghệ góp phần giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế.

- Ứng dụng giải pháp định danh và xác thực điện tử trong quản lý an sinh: Tích hợp xác thực người tham gia trên nền tảng số (như iHanoi, VNeID) kết hợp công nghệ định danh điện tử (eKYC) và định vị (GPS); tự động đối soát, đánh giá mức độ tin cậy của dữ liệu với cơ sở dữ liệu chuyên ngành (như BHXH, dân cư). Định kỳ đánh giá hiệu quả triển khai phục vụ công tác rà soát, chi trả và hoạch định chính sách an sinh.

8. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế và các đơn vị liên quan, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch tài chính an sinh xã hội trung hạn theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách Thành phố.

9. Bảo hiểm xã hội Thành phố

- Theo dõi tỷ lệ bao phủ BHXH, BHYT, tập trung tìm giải pháp tiếp cận nhóm đối tượng chưa tham gia hoặc bị gián đoạn, từ đó thúc đẩy phát triển người tham gia và giải quyết nhanh chóng các chế độ liên quan.

- Phối hợp Sở Nội vụ nghiên cứu cơ chế chính sách hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội ngoài mức hỗ trợ của Trung ương theo quy định.

10. Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh thành phố

Phát huy vai trò đòn bẩy kinh tế thông qua việc khơi thông nguồn vốn tín dụng chính sách, tiếp sức cho các chương trình tạo việc làm, sinh kế và hỗ trợ tài chính cho các đối tượng chính sách.

11. UBND các xã, phường

- Khẩn trương rà soát, lập danh sách toàn bộ người yếu thế trên địa bàn; thường xuyên rà soát, cập nhật, không để bỏ sót đối tượng.

- Kịp thời phát hiện và khắc phục tình trạng bỏ sót hay chậm hưởng chính sách, đồng thời là đầu mối tiếp nhận, chủ trì phối hợp giải quyết dứt điểm các trường hợp khó khăn, phức tạp phát sinh.

- Bố trí cán bộ chuyên trách làm đầu mối tiếp nhận, giải quyết triệt để các trường hợp khó khăn; công khai danh sách cán bộ và số điện thoại liên hệ tại trụ sở và trên các kênh thông tin điện tử.

- Gửi kết quả rà soát danh sách người yếu thế về Sở Nội vụ theo quy định.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố

Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; huy động các nguồn lực xã hội hóa công khai, minh bạch, tránh chồng chéo, vận động các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tích cực thực hiện kế hoạch này.

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

- Căn đối từ ngân sách Thành phố và ngân sách địa phương theo phân cấp trong dự toán chi hằng năm và Kế hoạch đầu tư công trung hạn; lồng ghép hiệu quả với các Chương trình mục tiêu quốc gia cùng các chương trình, đề án phát triển trọng điểm của Thủ đô.

- Đẩy mạnh huy động nguồn lực ngoài ngân sách từ các doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ, đối tác quốc tế và cộng đồng. Phát huy vai trò chủ trì của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội trong vận động, quản lý và sử dụng hiệu quả Quỹ "Vì người nghèo", Quỹ "Cứu trợ" cùng các quỹ an sinh xã hội.

- Quản lý, khai thác, sử dụng an toàn, hiệu quả Quỹ BHXH, BHYT theo đúng quy định; tăng cường phối hợp giữa Thành phố với Bảo hiểm xã hội Việt Nam nhằm tối ưu hóa nguồn lực, mở rộng diện bao phủ và nâng cao chất lượng thụ hưởng cho nhân dân.

VI. CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ BÁO CÁO

1. Kiểm tra, giám sát

1.1. Nội dung: Kiểm tra tiến độ rà soát, lập Hồ sơ an sinh số; việc công khai đầu mối hỗ trợ; tỷ lệ chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt; tính minh bạch trong quản

lý, sử dụng ngân sách và các quỹ an sinh. Kịp thời xử lý nghiêm các hành vi trục lợi, những nhiều hoặc bỏ sót đối tượng.

1.2. Hình thức:

- Tự kiểm tra: Thủ trưởng các sở, ngành và Chủ tịch UBND cấp xã chủ động thực hiện định kỳ hằng quý.
- Kiểm tra liên ngành: Đoàn kiểm tra Thành phố tổ chức kiểm tra thực tế tối thiểu 01 lần/năm hoặc kiểm tra đột xuất khi có phản ánh, khiếu nại, sự cố an sinh.
- Giám sát xã hội: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các đoàn thể tổ chức giám sát độc lập, giám sát cộng đồng.

2. Chế độ báo cáo

2.1. Báo cáo định kỳ: Các Sở, ngành và UBND các xã, phường gửi báo cáo định kỳ hằng quý (trước ngày 20 của tháng cuối quý) và báo cáo tổng kết hằng năm (trước ngày 15/12) về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

2.2. Báo cáo đột xuất: Khi có thiên tai, dịch bệnh hoặc phát sinh sự việc an sinh phức tạp tại cơ sở, UBND xã, phường phải báo cáo khẩn về UBND Thành phố (qua Văn phòng UBND Thành phố; Sở Y tế và Sở Nội vụ) trong vòng 24 giờ để kịp thời chỉ đạo giải quyết.

UBND Thành phố đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, yêu cầu các sở, ngành và UBND cấp xã nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Các đơn vị được giao nhiệm vụ;
- VPUB: CVP, các PCVP, phòng CM;
- Lưu: VT, **KGVS**.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Và Thu Hà

PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

(Kèm theo Kế hoạch số 418 /KH-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2026 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Nhiệm vụ, Giải pháp cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian, Tiến độ	Sản phẩm đầu ra, Kết quả dự kiến
1	Rà soát người yếu thế và công khai đầu mối an sinh tại cơ sở	UBND các xã, phường	Sở Nội vụ, Công an Thành phố	Hoàn thành trước ngày 15/11/2026	- Báo cáo và Danh sách người yếu thế. - Niêm yết công khai tên, SĐT cán bộ chuyên trách.
2	Rà soát chính sách an sinh, đề xuất nâng mức trợ cấp xã hội đặc thù Thủ đô và đẩy mạnh chi trả không dùng tiền mặt	Sở Nội vụ, Sở Y tế	Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước CN Hà Nội, BHXH Thành phố, UBND các xã, phường	Quý IV/2028	- Nghị quyết trình HĐND Thành phố nâng mức chuẩn trợ cấp. - 100% đối tượng hưởng trợ cấp thực hiện chi trả không dùng tiền mặt.
3	Tham mưu triển khai các nhiệm vụ về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội và phát triển thị trường lao động	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan, BHXH Thành phố, Chi nhánh Ngân hàng CSXH TP, UBND các xã, phường	2026-2030	- Kế hoạch của UBND Thành phố hàng năm, giai đoạn 2026-2030 liên quan đến lĩnh vực ngành được giao. - Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố (nếu có) - Báo cáo, kết quả triển khai các nhiệm vụ

4	Xây dựng Đề án "Nhà xã hội chăm sóc người cao tuổi" và phát triển nhà ở xã hội cho công nhân	Sở Xây dựng	Ban Quản lý các KCX&KCN Thành phố, UBND các xã, phường	Trình Đề án trong Quý IV/2027	- Báo cáo rà soát thiết chế KCN, khu đô thị. - Mô hình "Nhà xã hội chăm sóc người cao tuổi" và kế hoạch nhà ở xã hội công nhân.
5	Bản đồ rủi ro thiên tai và mô hình sinh kế nông thôn bền vững	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, UBND các xã, phường	Hoàn thành trong Quý I/2027	- Bản đồ rủi ro an sinh, thiên tai và môi trường. - Mô hình sinh kế nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu. - Phương án chuyển đổi sinh kế khi thu hồi đất.
6	Chính sách hỗ trợ học tập và giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, UBND các xã, phường	Thực hiện từ năm học 2026 - 2027	- Báo cáo thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập. - Trang bị học liệu chữ nổi, ngôn ngữ ký hiệu. - 100% trẻ em yếu thế được đến trường.
7	Ứng dụng KHCN, AI và thiết bị hỗ trợ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Y tế, Sở Nội vụ	Triển khai từ Quý I/2027	- Giải pháp phân tích dữ liệu lớn

	chăm sóc người yếu thể				trong quản trị an sinh xã hội. - Các sản phẩm công nghệ hỗ trợ người khuyết tật, người cao tuổi.
8	Kế hoạch tài chính an sinh xã hội trung hạn	Sở Nội vụ, Sở Y tế, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Bảo hiểm xã hội Thành phố.	Sở Tài chính	Trên cơ sở đề xuất của các Sở, ngành	Kế hoạch tài chính an sinh xã hội trung hạn
9	Mở rộng diện bao phủ BHXH, BHYT và giải quyết nhanh chế độ an sinh	Bảo hiểm xã hội Thành phố	Sở Nội vụ, Sở Y tế, UBND các xã, phường	Thực hiện định kỳ hằng năm	- Báo cáo phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT. - 100% đối tượng thụ hưởng được chi trả kịp thời, đúng quy định.
10	Khơi thông nguồn vốn tín dụng chính sách hỗ trợ việc làm, sinh kế	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố	Sở Nội vụ, Sở NN&MT, UBND các xã, phường	Thực hiện định kỳ hằng năm	- Báo cáo giải ngân vốn tín dụng chính sách an sinh. - Các chương trình tín dụng tạo việc làm, hỗ trợ hộ yếu thế.
11	Khám sức khỏe định kỳ và lập Sổ sức khỏe điện tử cho	Sở Y tế	BHXH Thành phố, UBND các xã, phường	Thường xuyên	- 100% người dân có sổ sức khỏe điện tử.

	người dân, người cao tuổi				- Quy định, dịch vụ khám chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi.
12	Giám sát cộng đồng và tiếp nhận phản ánh an sinh xã hội	Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam TP Hà Nội	Các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố	Thực hiện hằng năm từ năm 2026	- Báo cáo giám sát độc lập và phản biện xã hội. - Chương trình Quỹ vận động xã hội hóa hỗ trợ người yếu thế.
13	Tổ chức kiểm tra, giám sát liên ngành việc thực hiện Kế hoạch hành động	Sở Nội vụ, Sở Y tế,	Thanh tra Thành phố, Sở Tài chính, UBND các xã, phường	Định kỳ hằng quý, hằng năm hoặc đột xuất	- Kế hoạch và Biên bản kiểm tra liên ngành. - Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, đề xuất xử lý vi phạm (nếu có).